

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP NAM BỘ

ThS. Bùi Ngọc Phước Hào
Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng

TÓM TẮT

Trên cơ sở tổng quan về văn hóa chất lượng và mô hình văn hóa chất lượng, bài viết đánh giá bước đầu về việc xây dựng văn hóa chất lượng tại Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ thông qua môi trường học thuật, xã hội, nhân văn, văn hóa và tự nhiên. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giải pháp xây dựng văn hóa chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Chất lượng, văn hóa chất lượng, môi trường học thuật, môi trường xã hội, môi trường nhân văn, môi trường văn hóa, môi trường tự nhiên.

SUMMARY

Based on the overview of the quality culture and its models, the article first assesses on the building this at the South Agriculture College through the academic, social, humane, cultural and natural environment. On the basis of assessment, the author proposes solutions to develop quality culture in the next period .

Keywords: academic environment; cultural environment; quality culture; social environment; humane environment; natural environment.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng văn hóa chất lượng trong trường đào tạo hiện là chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. “Xây dựng văn hóa chất lượng thực chất là thiết lập một hệ thống môi trường cho các hoạt động chất lượng và không ngừng cải tiến chất lượng của tổ chức” (Bùi Văn Ga, 2013). Điều kiện tiên quyết để vận hành hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong là phải xây dựng thành công văn hóa chất lượng, qua đó để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở tổng quan về văn hóa chất lượng và mô hình văn hóa chất lượng ở cơ sở giáo dục, bài viết đánh giá sơ bộ về sự định hình văn hóa chất lượng tại Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ và đề xuất một số giải pháp cốt lõi để phát triển văn hóa chất lượng nhà trường nhằm tạo nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục.

2. VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG VÀ MÔ HÌNH VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG

2.1. Văn hóa chất lượng

Hiện có rất nhiều định nghĩa về văn hóa chất lượng:

“Văn hóa chất lượng là hệ thống các giá trị của tổ chức để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và cải tiến liên tục”(Ahmed, 2008);

“Văn hóa chất lượng đề cập một nền văn hóa tổ chức nhằm nâng cao bền vững, được đặc trưng bởi hai yếu tố riêng biệt: yếu tố thứ nhất của văn hóa chất lượng là tập hợp các giá trị, niềm tin, những mong đợi hướng tới chất lượng; yếu tố thứ hai, là yếu tố quản lý gồm các quy trình đảm bảo chất lượng và các nỗ lực hợp tác được xác định dẫn đến chất lượng cho các hoạt động của một tổ chức” (EUA, 2006);

“Văn hóa chất lượng là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và thói quen làm việc có chất lượng đã định hình của mọi thành viên trong một tổ chức nhằm thực hiện công việc được giao một cách tốt nhất” (Phạm Trọng Quát, 2011).

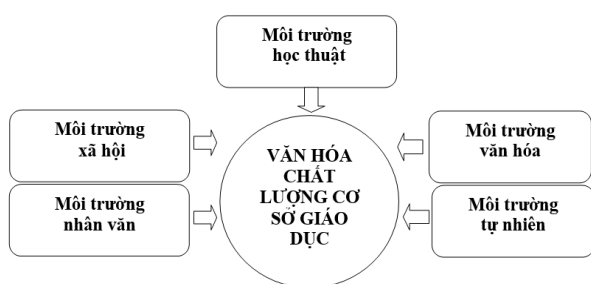
“Văn hóa chất lượng của một cơ sở đào tạo được hiểu là: mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lý), mọi tổ chức (từ các phòng ban đến các tổ chức đoàn thể) đều biết công việc của mình thế nào là có chất lượng

và đều làm theo yêu cầu chất lượng.” (Lê Đức Ngọc, 2008).

Từ các định nghĩa trên cho thấy, văn hóa chất lượng gắn liền cá nhân và tập thể. Trong đó, vai trò của người lãnh đạo trong việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường là rất quan trọng. Văn hóa chất lượng là một hệ thống văn hóa của tổ chức. Tất cả mọi thành viên, tổ chức đều biết, hiểu những yêu cầu về chất lượng đối với công việc, tự giác làm để đáp ứng những yêu cầu chất lượng. Văn hóa chất lượng hướng đến việc đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng. Văn hóa chất lượng hướng đến sự hài lòng của những bên liên quan.

2.2. Mô hình văn hóa chất lượng của cơ sở giáo dục

Hiện có rất nhiều mô hình văn hóa chất lượng trong và ngoài nước, tác giả chọn “Mô hình văn hóa chất lượng cơ sở giáo dục đại học” của Lê Đức Ngọc và cộng tác viên (2008) làm cơ sở đánh giá văn hóa chất lượng của Nhà trường. Theo ông, xây dựng văn hóa chất lượng thực chất là thiết lập một hệ thống môi trường cho các hoạt động có chất lượng và không ngừng cải tiến chất lượng của tổ chức. Hệ thống môi trường đó bao gồm: môi trường nhân văn; môi trường xã hội; môi trường văn hóa; môi trường học thuật và môi trường tự nhiên.



Mô hình văn hóa chất lượng ở cơ sở giáo dục

(Nguồn: Lê Đức Ngọc, 2008)

2.2.1. Môi trường học thuật là môi trường trong đó diễn ra hoạt động học thuật, bao gồm: các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật. Để có được những giá trị này, cơ

sở giáo dục phải có quyền tự chủ cao, tự quyết định các hoạt động học thuật. Những nội dung chính của môi trường học thuật gồm:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các hoạt động học thuật phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường;

- Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội với hoạt động học thuật;

- Khuyến khích hợp tác, chia sẻ học thuật giữa các thành viên trong và ngoài nhà trường;

- Thực hiện liên tục bồi dưỡng, phát triển học thuật cho các thành viên trong nhà trường;

- Thực hiện hoạt động truyền bá học thuật theo những quan điểm giáo dục tiên tiến và phù hợp với thời đại một cách chất lượng và hiệu quả cao.

2.2.2. Môi trường xã hội là môi trường trong đó xác lập các mối quan hệ xã hội, bao gồm: tổ chức và những luật lệ, thể chế, quy định, cam kết, định hướng cho các hoạt động và hành vi của cơ sở giáo dục và các thành viên của nó theo quy định, tạo nên sức mạnh tập thể và bổ sung nguồn lực cho sự phát triển để không ngừng nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục đó. Nội dung chính của môi trường xã hội gồm:

- Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu phù hợp với nguồn lực và vị thế của nhà trường;

- Thiết lập cơ cấu tổ chức và phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị chức năng trong nhà trường;

- Xác lập cơ chế điều hành, phối hợp hoạt động và đánh giá hiệu quả của các đơn vị chức năng trong nhà trường.

2.2.3. Môi trường nhân văn là môi trường trong đó quyền và nghĩa vụ của các thành viên và các bên liên quan của cơ sở giáo dục

được xác lập tường minh và tuân thủ thực hiện đem lại nguồn lực để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục đó. Những nội dung chính bao gồm:

- Thực hiện các quyền dân chủ toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học;

- Thực hiện đầy đủ các quyền lợi cơ bản theo chế độ chính sách của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học;

- Xây dựng cơ chế, chính sách và biện pháp để cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện đầy đủ, chất lượng và hiệu quả trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục và xã hội.

2.2.4. Môi trường văn hóa là môi trường trong đó xác lập hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa, niềm tin, quy tắc ứng xử được xem là tốt đẹp và được các thành viên trong cơ sở giáo dục đồng thuận và thực hiện tạo nên sức mạnh cho các hoạt động có chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục đó. Những nội dung chính môi trường văn hóa cần đảm bảo gồm :

- Xây dựng các nguyên tắc ứng xử tôn trọng, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên vì sự nghiệp và danh tiếng của Nhà trường;

- Thực hiện đạo đức lối sống lành mạnh lưu giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của Nhà trường kết hợp với bản sắc văn hóa dân tộc;

- Thực hiện các hoạt động giao lưu, hợp tác hội nhập với cộng đồng trong và ngoài nước.

2.2.5. Môi trường tự nhiên là môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động của cơ sở giáo dục đó. Những nội dung cần đảm bảo:

- Kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, hài hòa, hợp lý;

- Cơ sở vật chất và tài chính đảm bảo: giảng đường, lớp học, trang thiết bị dạy học, thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học đầy đủ về số lượng và chất lượng;

- Thư viện đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học;

- Kí túc xá và các điều kiện sinh hoạt tốt, đảm bảo cho học viên nội trú;

- Đảm bảo an ninh trật tự, đời sống văn hóa, nghệ thuật và điều kiện hoạt động thể dục thể thao từ công chức, viên chức và học sinh sinh viên trong toàn trường.

3. SỰ ĐỊNH HÌNH VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP NAM BỘ

3.1. Môi trường học thuật

Nhà trường thường xuyên tổ chức điều chỉnh các chương trình đào tạo cho phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng nhu cầu xã hội. Các chương trình xây dựng đều có tham gia góp ý của các nhà khoa học, giáo viên giảng viên (GV), cán bộ quản lí, nhà tuyển dụng lao động và cả người tốt nghiệp. Hiện nay, nhà trường đã xây dựng 09 chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp; 04 chương trình cao đẳng, 02 chương trình cao đẳng liên thông, 04 chương trình cao đẳng nghề; 13 chương trình trung cấp nghề.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ, gắn liền với hoạt động giảng dạy đều được nhà trường chú trọng. Các hoạt động này được cụ thể hóa qua các kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hàng năm. Nhà trường cũng đã ban hành các quy chế, quy định, cơ chế và phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách cấp cho các hoạt động này. Các khoa chuyên môn thành lập các tổ bộ môn để chia sẻ học thuật giữa các thành viên với nhau thông qua các buổi hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường nhằm thực hiện hoạt động truyền bá học thuật theo những quan điểm giáo dục tiên tiến và phù hợp với thời đại một cách chất lượng và hiệu quả cao.

Các thông tin về đào tạo và nghiên cứu khoa học được cập nhật thường xuyên trên trang website của nhà trường; Mỗi năm, nhà trường đều ban hành 01 tập san Khoa học và Giáo dục để công bố các công trình nghiên cứu khoa học cũng như các cải tiến sáng kiến của công chức viên chức trong nhà trường.

Đội ngũ GV luôn nỗ lực học tập để nâng cao trình độ về năng lực chuyên môn, sư phạm, ngoại ngữ. Hiện nay, nhà trường có 41/86 GV có trình độ sau đại học, chiếm tỉ lệ 47 %; 06 GV làm nghiên cứu sinh (04 nghiên cứu sinh nước ngoài) và 14 GV học cao học (01 GV học cao học nước ngoài).

Nhà trường luôn coi trọng phát triển chuyên môn, nghề nghiệp cho giáo viên và học sinh sinh viên; xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, khen thưởng hợp lý thúc đẩy sự nỗ lực của công chức, viên chức, HSSV trong nhà trường. Định kì tháng, học kì, năm học, nhà trường có chế độ khen thưởng kịp thời ghi nhận những nỗ lực của các thành viên trong nhà trường.

3.2. Môi trường xã hội

Năm 2009, Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2009-2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Trong quá trình thực hiện, Trường có điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với thực tế phát triển trong giai đoạn mới.

Nhà trường cũng đã thiết lập cơ cấu tổ chức và phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị chức năng trong nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức rà soát các hoạt động của các chức danh để điều động, phân công lao động cho hợp lí.

Trường cũng đã xây dựng quy chế nội bộ nhằm xác lập cơ chế điều hành, phối hợp hoạt động và đánh giá hiệu quả của các đơn vị chức năng trong nhà trường. Định kì, 6 tháng, có tổng kết thi đua đánh giá kết quả thực hiện.

3.3. Môi trường nhân văn

Nhà trường đã thực hiện các quyền dân chủ toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Xây dựng cơ chế, chính sách và các biện pháp để cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện đầy đủ, chất lượng và hiệu quả trách nhiệm đối với nhà trường và xã hội.

Nhà trường đã xây dựng quy chế nội bộ nhằm cụ thể hóa các quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo chế độ chính sách của nhà nước. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức Hội nghị công chức viên chức góp ý, bổ sung, điều chỉnh quy chế nội bộ cho phù hợp tình hình thực tế và đáp ứng quyền lợi người lao động.

Đối với người học, nhà trường công khai các quy chế đào tạo; công khai chuẩn đầu ra. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức cho học sinh sinh viên (HSSV) đối thoại với nhà trường về các vấn đề liên quan đến quá trình học tập, sinh hoạt và các chế độ chính sách.

3.4. Môi trường văn hóa

Nhà trường đã xây dựng các nguyên tắc ứng xử tôn trọng, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên vì sự nghiệp và danh tiếng của Nhà trường. Cụ thể, giáo viên, HSSV mặc đồng phục khi lên lớp học; Công chức, viên chức nhà trường đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. HSSV được giáo dục về tinh thần “tôn sư, trọng đạo”; Xây dựng môi trường không có khói thuốc lá, ...

Thực hiện đạo đức lối sống lành mạnh lưu giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường kết hợp với bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện tốt các hoạt động giao lưu, hợp tác hội nhập với cộng đồng. Toàn thể công chức, viên chức, HSSV Nhà trường luôn tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao tại trường cũng như tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao với các đơn vị ngoài Trường; trong

đó có các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

Nhà trường luôn có mối quan hệ chặt chẽ với địa phương. Mối quan hệ đó được thể hiện thông qua các hoạt động văn hóa – xã hội như phong trào giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng và bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp; các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao; các hoạt động nhân đạo, từ thiện (ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, các hoạt động hiến máu nhân đạo, ...) và nhiều hoạt động vì cộng đồng khác. Thông qua các hoạt động trên, Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tốt với các cơ quan, đoàn thể ở địa phương.

3.5. Môi trường tự nhiên

Vừa được quy hoạch năm 2000, kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, hài hòa, hợp lí. Cơ sở vật chất nhà trường: giảng đường, lớp học, trang thiết bị dạy học, thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học đầy đủ về số lượng và chất lượng và được công khai trên website của Trường.

Thư viện đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học. Thư viện hiện có 1.822 đầu sách, giáo trình với số lượng 13.172 quyển bao gồm: tài liệu, sách theo các chuyên ngành đào tạo; ngoài ra còn có các luận văn cao học, báo, tạp chí,... để phục vụ cho việc tham khảo, giảng dạy, học tập theo chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng dạy, học sinh sinh viên. Bên cạnh đó, thư viện còn được nối mạng internet giúp độc giả truy cập sử dụng nguồn tài liệu điện tử.

Ký túc xá hiện có 78 phòng ở có tổng diện tích xây dựng là 3.634 m² đáp ứng tối đa 600 chỗ ở - đảm bảo cho 100% HSSV ở nội trú. Các phòng ở được trang bị cơ sở vật chất như giường ngủ, bàn ghế, đèn thấp sáng,... và có nhà vệ sinh riêng đảm bảo cơ bản nhu cầu sinh hoạt và học tập cho học sinh sinh viên

nội trú. Nhà trường đã lắp đặt WIFI phục vụ miễn phí cho tất cả HSSV ở ký túc xá.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Văn hóa chất lượng không phải là có ngay từ đầu mà là những giá trị được tích lũy theo thời gian, qua quá trình hoạt động và tương tác lẫn nhau giữa các thành viên trong tổ chức. Cho nên, xây dựng văn hóa chất lượng là trách nhiệm của toàn thể công chức, viên chức và HSSV toàn trường. Để tạo dựng và phát triển văn hóa chất lượng, nhà trường cần xây dựng môi trường văn hóa chất lượng bao gồm môi trường học thuật; môi trường xã hội; môi trường nhân văn; môi trường văn hóa và môi trường tự nhiên. Đây chính là 5 yếu tố đặt trung cho môi trường tổ chức giúp cho văn hóa chất lượng phát triển. Dù mới tiếp cận, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ cơ bản vẫn đảm bảo các yếu tố cấu thành mô hình văn hóa chất lượng của một nhà trường đào tạo.

4.2. Kiến nghị

Nhằm tăng cường hơn nữa những hoạt động để xây dựng môi trường văn hóa chất lượng bền vững, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể vào quá trình xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng. Lãnh đạo nhà trường đóng vai trò trọng yếu trong việc thúc đẩy và đầu tư lộ trình triển khai văn hóa chất lượng; Cán bộ quản lí các cấp triển khai các hoạt động theo đúng lộ trình, đảm bảo các bộ máy và nguồn nhân lực của mình tham gia thực hiện các chuẩn mực để đạt chất lượng cam kết; Giảng viên và nhân viên giữ vai trò chính trong lộ trình xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng; Người học có trách nhiệm và quyền được tham gia vào lộ trình xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của trường (góp ý kiến, tham gia trả lời phiếu khảo sát đánh giá việc giảng dạy của giảng viên, về chương trình đào tạo, về việc làm sau khi tốt nghiệp,

...); Các nguồn lực bên ngoài (nhà tuyển dụng, cựu HSSV, Nhà khoa học, ...) góp ý cho chương trình đào tạo, ...

- Ban hành các văn bản quản lý về đảm bảo chất lượng; từng bước thực hiện các hoạt động đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục xây dựng chuẩn chất lượng (chuẩn đầu ra cho người học, chuẩn giảng viên); xây dựng bộ công cụ đánh giá (đánh giá giảng viên, đánh giá môn học, đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá dịch vụ); xây dựng nội quy, quy chế phù hợp trên cơ sở tham khảo yêu cầu của các bên có liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện cần định kỳ rà soát để có cơ sở điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện.

- Tuyên truyền đến toàn thể công chức viên chức và HSSV hiểu và nắm chắc chiến lược phát triển của nhà trường; giá trị ý nghĩa và thói quen làm việc có chất lượng và ích lợi của các hoạt động đảm bảo chất lượng trong nhà trường. Triển khai đồng bộ giữa các đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân.

- Kiểm tra giám sát để đạt được các chuẩn chất lượng đã cam kết. Đảm bảo các nguồn lực trong nhà trường thấm nhuần về vai trò của mình trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng. Kiểm tra, đánh giá cần tuân thủ nguyên tắc giúp cá nhân, tổ chức nhận ra ưu điểm, tồn tại. Từ đó, có các biện pháp kịp thời và phù hợp để phát huy ưu

điểm, khắc phục tồn tại, tiếp tục hành động để đạt kết quả cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ahmed, S. M . *Quality Culture*. College of Engineering and Computing, Florida International University, Miami, Florida.

[2]. Bùi Văn Ga, 2013. *Hội thảo và Hội nghị bàn tròn của Mạng lưới đảm bảo chất lượng ASEAN*, trang 9.

[3]. EUA, 2006. *Quality culture in European universities: A bottom-up approach*.

[4]. Kiểm định, Đánh giá và quản lý chất lượng đào tạo, Kí yếu hội thảo khoa học, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[5]. Lê Đức Ngọc và CTV, 2008. *Xây dựng văn hóa chất lượng tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 36, tháng 9 năm 2008.

[6]. Lê Văn Hào, 2013. *Quan điểm và bộ tiêu chí tự đánh giá văn hóa chất lượng của Trường Đại học Nha Trang*. Hội thảo và Hội nghị bàn tròn của Mạng lưới đảm bảo chất lượng ASEAN, trang 146-151.

[7]. Phạm Trọng Quát, 2011. *Đẩy mạnh xây dựng văn hóa chất lượng*. Bản tin Đại học Quốc Gia Hà Nội, số 245, tháng 7/2011.

-Người phản biện: ThS.Nguyễn Tiến Huyền
-Ngày duyệt đăng: 6/7/2015